

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Cung cấp dịch vụ kiểm soát chuột và côn trùng tại Bệnh viện Chợ Rẫy” thuộc Dự toán mua sắm “Hàng hóa, sửa chữa, dịch vụ năm 2024” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Chợ Rẫy.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Nguyễn Lê Thanh Trúc – Phó Trưởng phòng Quản trị

Số điện thoại: (028) 3855.4137 / 3855.4138 (Ex: 1119)
0979 920 138

Email: phongquantri.bvcr@gmail.com

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Quản trị - Bệnh viện Chợ Rẫy - 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản cứng có đóng dấu)

- Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 12 tháng 03 năm 2024 đến trước 16h ngày 15 tháng 03 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

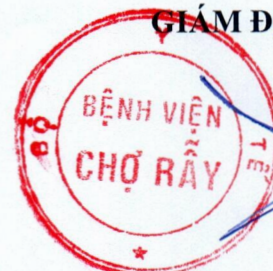
STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
1	Xử lý chuột	Kiểm tra và xử lý chuột tại các tòa nhà, phòng bệnh, phòng làm việc, nhà xe, tầng hầm, khu vực ngoại cảnh sân vườn Bệnh viện. Nội dung công việc:	36	Tháng	Bệnh viện Chợ Rẫy	36 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
		- Tần suất kiểm tra và xử lý: 04 lần/ tháng. - Tần suất thu gom xác chuột chết, xử lý mùi sau mỗi lần kiểm tra, đặt bẫy: 04 lần/ tháng. - Trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý, đặt bẫy, thu gom xác, xử lý mùi có phát sinh tại các khu vực trong Bệnh viện đơn vị cung cấp phải có mặt xử lý trong vòng 60 phút				
2	Xử lý côn trùng: Ruồi muỗi, kiến, gián và các loài côn trùng gây hại khác	Kiểm tra và xử lý các loại côn trùng: ruồi, muỗi, kiến gián.... tại các tòa nhà, phòng bệnh, phòng làm việc, nhà xe, tầng hầm khu vực ngoại cảnh sân vườn Bệnh viện Nội dung công việc: - Tần suất kiểm tra và xử lý: 01 lần/ tháng. - Trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý có phát sinh tại các khu vực trong Bệnh viện đơn vị cung cấp phải có mặt xử lý trong vòng 60 phút	36	Tháng	Bệnh viện Chợ Rẫy	36 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
3	Xử lý, ngăn ngừa mối, mọt	Xử lý, ngăn ngừa mối, mọt tại các vị trí: - Các kho thuốc Khoa Dược - Các kho Hồ sơ Kế hoạch tổng hợp - Các kho Hồ sơ phòng Tài chính kế toán - Các kho phòng Quản trị (kho hồ sơ, kho ấn chỉ, văn phòng phẩm, kho cơ điện) - Kho Tổ chức – Hành chính - Khu Hội trường A, A1, A2, B, B1, B2, D Nội dung công việc: - Tần suất kiểm tra xử lý và ngăn ngừa mối, mọt: 3 tháng/ lần. - Trong quá trình thực hiện kiểm tra, ngăn ngừa mối mọt nếu phát hiện mối, mọt phải có biện pháp xử lý đảm bảo diệt mối triệt để.	12	Lần	Bệnh viện Chợ Rẫy	36 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: QT.



GIÁM ĐỐC Bull
 Nguyễn Tri Thức

BẢNG MÔ TẢ DỊCH VỤ CHI TIẾT

I. Diện tích khu vực xử lý.

STT	KHU VỰC	DIỆN TÍCH (m ²)
KHU A, B, C		
1	Tầng trệt	4.339,49
	<ul style="list-style-type: none"> -Khu vực khám bệnh (phòng khám Nha, phòng khám Chấn thương chỉnh hình; phòng khám băng bột; phòng khám loãng xương; phòng khám Chuyên gia) -Khu vực Khoa Dược -Khu vực Tiếp nhận bệnh -Khu Quầy viện phí -Khu vực Khoa cấp cứu. -Khu vực Khoa chấn thương sọ não -Khu vực Khoa vật lý trị liệu. -Khu vực Khoa chẩn đoán hình ảnh. -Khu vực Tổ Vận hành -Khu vực Khoa Dinh dưỡng. -Khu vực phòng Thông tin – khoa Tim mạch can thiệp -Khu vực Tổng đài bệnh viện. -Khu vực Phòng tư vấn phẫu thuật khúc xạ. -Khu vực phòng hành chính – tiếp dân. -Đơn vị Y xã hội. -Khu vực Quầy phát thuốc bảo hiểm. -Khu vực Quầy thu tiền phát thuốc bảo hiểm. -Nhà thuốc số 1,2 	
2	Lầu 1	7.047,95
	<ul style="list-style-type: none"> -Khu vực Văn phòng Giám đốc; Văn phòng Công đoàn, Đảng ủy, Đoàn TNCS -Khu vực Phòng tổ chức cán bộ. -Khu vực Phòng tài chính kế toán. -Khu vực Khoa khám bệnh. -Khu vực Khoa siêu âm – Thăm dò chức năng. -Khu vực Khoa nội soi. -Khu vực Khoa hồi sức – phẫu thuật tim, Hồi sức – phẫu thuật tim trẻ em, Gây mê Phẫu thuật tim -Khu vực xét nghiệm. 	
3	Lầu 2	3.384,74
	<ul style="list-style-type: none"> -Khu vực Phòng kế hoạch tổng hợp. -Khu vực Phòng điều dưỡng. -Khu vực Phòng công nghệ thông tin. 	

STT	KHU VỰC		DIỆN TÍCH (m ²)
		- Khu vực Y tế cơ quan - Khu vực Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, Tiếp liệu thanh trùng - Khu vực Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức, hậu phẫu - Khoa hồi sức ngoại thần kinh. - Khoa Hồi sức cấp cứu	
4	Lầu 3	- Khoa ngoại thần kinh (3B1) - Khoa ngoại thần kinh (3B3)	2.097,10
5	Lầu 4	- Khoa ngoại tiêu hóa (4B1) - Khoa ngoại gan mật tụy (4B3)	2.097,10
6	Lầu 5	- Khoa ngoại tiết niệu (5B1) - Khoa ngoại chấn thương chỉnh hình (5B3)	2.097,10
7	Lầu 6	- Khoa tai mũi họng (6B1) - Khoa mắt (6B3) - Khoa TMCT (6B3)	2.097,10
8	Lầu 7	- Khoa ngoại lồng ngực (7B1) - Khoa phẫu thuật mạch máu (7B1) - Khoa nội tim mạch (7B3) - Khoa rối loạn nhịp (7B3)	2.097,10
9	Lầu 8	- Khoa nội phổi (8B1) - Khoa nội tiêu hóa (8B3)	2.097,10
10	Lầu 9	- Khoa nội tổng quát (9B1) - Khoa nội thần kinh (9B3)	2.097,10
11	Lầu 10	- Khoa nội tổng quát (10B1) - Khoa điều trị theo yêu cầu (10B3)	2.097,10
KHU D			
1	Tầng Hàm 2	- Khoa điều trị xạ trị	1.945,23
2	Tầng Hàm 1	- Khu vực tầng kỹ thuật; Ban quản lý dự án Chợ rẫy 2; Tổ điện lạnh	1.945,23
3	Tầng trệt	- Khu vực tiếp nhận bệnh; quây viện phí; nhà thuốc - Khu vực Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1.145,62
4	Tầng lửng	- Khu vực Khoa nội soi; Đơn vị đầu thâu	819,55
5	Lầu 1	- Khoa khám bệnh	1.258,12
6	Lầu 2	- Khu vực khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức - Khoa huyết học- đơn vị ghép tế bào gốc	1.258,12
7	Lầu 3	- Khoa hồi sức cấp cứu- ICU	1.258,12

STT	KHU VỰC		DIỆN TÍCH (m ²)
		- Khoa huyết học- Đơn vị sinh học phân tử di truyền - Đơn vị tiếp liệu thanh trùng	
8	Lầu 4	- Khoa huyết học-điều trị nội trú	1.258,12
9	Lầu 5	- Khoa điều trị triệu chứng giảm nhẹ	1.258,12
10	Lầu 6	Khoa U gan	1.258,12
11	Lầu 7	- Khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ - Đơn vị tuyến vú	1.258,12
12	Lầu 8	- Khoa Nội thận	1.258,12
13	Lầu 9	- Khoa hóa trị - Khoa Dược – pha chế thuốc ung thư	1.258,12
14	Lầu 10	- Trung tâm đào tạo, phòng nguyên cứu khoa học, thư viện, Hội trường D	1.258,12
15	Lầu 11	- Trung tâm đào tạo, Hội trường D	1.258,12
16	Tầng mái	- Kho hồ sơ phòng Tài chính kế toán	80
KHU E			
1	Tầng trệt	- Khoa Hóa trị, xạ trị - PET – CT - Đơn vị Gamma knife	1.949,85
2	Lầu 1	- Khoa nội cơ xương khớp	1.255,6
3	Lầu 2	- Khoa bệnh nhiệt đới	1.255,6
4	Lầu 3	- Đơn vị nghiên cứu và điều trị viêm gan	1.255,6
5	Lầu 4	- Khoa phồng	1.255,6
KHU F			
1	Tầng trệt	- Khoa điều trị theo yêu cầu	1.189,94
2	Lầu 1	- Khoa nội tiết. - Khoa Chấn thương chỉnh hình	1.189,94
TRẠI 23			
1	Tầng trệt + lầu 1	- Khoa Y học hạt nhân	929,4
TRẠI 24			
1	Tầng trệt + lầu 1+ lầu 2	- Khoa Thận nhân tạo	1.391,4
KHU HỘI TRƯỜNG			
1	Hội trường A, A1, A2		914,25

STT	KHU VỰC		DIỆN TÍCH (m ²)
2	Hội trường B, B1, B2		1.865
3	Khu vực nhà ăn, câu lạc bộ		746
KHU NHÀ NGHỈ			
1	Khu nhà nghỉ thân nhân bệnh nhân		4.674
TRUNG TÂM TRUYỀN MÁU			
1	Trung tâm truyền máu Bệnh viện Chợ Rẫy		3.483
KHU VỰC PHÒNG KHÁM 2			
1	Khu vực phòng khám 2		400
KHU KHÁM XUẤT CẢNH			
1	Tầng trệt, lầu 1	Khoa khám xuất cảnh, khu điều trị lao	859,25
2	Lầu 2	Khoa Vi sinh	379,9
KHỐI VĂN PHÒNG QUẢN TRỊ, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, KHỐI NHÀ XƯỞNG			
1	Tầng trệt	Xưởng sửa chữa cơ điện, điện tử, cơ khí, xưởng sơn,	756
		Các kho Văn phòng phẩm, ấn chỉ, cơ điện	297
2	Lầu 1	Phòng Trang thiết bị y tế	378
3	Lầu 2	Phòng Quản trị	283
		Kho hồ sơ phòng Tổ chức – Hành chính, Kho Quản trị	95
4	Lầu 3	Văn phòng Trang thiết bị y tế, Ban quản lý dự án	378
KHU NHÀ GIẶT, NHÀ ĂN, KHU CHẠY THẬN			
1	Khu vực nhà may giặt, nhà ăn, khu chạy thận		1.308,67
KHO DƯỢC			
1	Các kho thuốc khoa Dược		1.113,4
KHO HỒ SƠ PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP			
1	Kho hồ sơ phòng Kế hoạch tổng hợp		927
KHU NHÀ LƯU TRỮ CHẤT THẢI			
1	Kho chứa chất thải		438,1
NHÀ XE			
1	Nhà xe công số 3		2.269,6
2	Nhà xe công số 1		9.180
KHU VỰC KHUÔN VIÊN BÊN NGOÀI TÒA NHÀ, SÂN VƯỜN			

STT	KHU VỰC	DIỆN TÍCH (m ²)
1	Khuôn viên bên ngoài tòa nhà, sân vườn	28.193,41

II. Phương pháp xử lý

1. Đối tượng xử lý : ruồi, muỗi, kiến, gián....:

❖ Phương pháp xử lý: Phun mù sương, phun tồn lưu kết hợp đặt các loại bẫy

- Thực hiện phun thuốc bằng phương pháp phun mù sương kết hợp phun tồn lưu xử lý côn trùng tất cả khu vực của các tòa nhà bao gồm khu vực các hành lang, cầu thang bộ, khu vực sảnh chính, sảnh tiếp nhận của Tòa nhà, khu vực thang máy, sảnh thang máy, khu vực ngoại cảnh sân vườn, phòng bệnh, phòng làm việc, khu vực nhà vệ sinh, khu vực tập kết rác thải, khu vực tầng hầm, nhà để xe...
- Phương pháp sử dụng bẫy để thu hút diệt các loại côn trùng tại các vị trí không thể phun trực tiếp như: phòng bệnh nặng, phòng hồi sức...và các vị trí khác không làm ảnh hưởng tới hoạt động chuyên môn của Bệnh viện
- Thực hiện tăng tần suất hoặc phun bổ sung với các thời điểm bùng phát côn trùng hay phát sinh.
- Đối với các vị trí có nước tù đọng dung trực tiếp thuốc để diệt bọ gậy, lăng quăng

2. Đối tượng xử lý: Mối, mọt

❖ Phương pháp xử lý: Phương pháp hóa học để phòng chống mối, mọt kết hợp Phương pháp đặt bẫy để diệt mối tận gốc khi có mối, mọt.

- Phương pháp hóa học để phòng chống mối: Dùng bình phun hóa chất lên các bề mặt gỗ, sàn, cột, khe kẽ, len tường gỗ, các điểm tiếp xúc của gỗ với đất, tủ hồ sơ... để nhằm ngăn ngừa, hạn chế mối từ đất tấn công vào các cấu kiện gỗ
- Phương pháp đặt bẫy để diệt mối tận gốc khi có mối, mọt:

3. Đối tượng xử lý: Chuột

❖ Phương pháp xử lý: Phương pháp cơ học và Phương pháp hóa học

- Phương pháp cơ học: Dùng các loại bẫy bắt sống chuột (Không độc hại với môi trường và An toàn với con người)
- Phương pháp hóa học: Dùng các loại bẫy bả

❖ Ghi chú

- Đặt bẫy hoặc hộp đựng bẫy tại các khu vực văn phòng làm việc
- Đặt bả khu vực ngoại cảnh (Có thể sử dụng các hộp đựng bả để giữ mỹ quan cho Tòa nhà)

- Kiểm tra các khu vực đã đặt bẫy và thu gom xác chuột khi có chuột dính bẫy
- Bỏ sung bẫy, bả khi cần thiết hoặc khi có yêu cầu
- Yêu cầu cử các cán bộ kỹ thuật có chuyên môn để tìm kiếm, thu gom chuột sau thời điểm đặt bẫy chuột

III. Tần suất xử lý

1. Đối tượng xử lý: ruồi, muỗi, kiến, gián...

- Tần suất kiểm tra và xử lý: 01 lần/ tháng.
- Trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý có phát sinh tại các khu vực trong Bệnh viện đơn vị cung cấp phải có mặt xử lý trong vòng 60 phút và có thể tăng tần suất hoặc phun bổ sung vào các thời điểm bùng phát hoặc khi có yêu cầu

2. Đối tượng xử lý: Mối, mọt

- Tần suất kiểm tra và ngăn ngừa mối, mọt: 3 tháng/ lần.
- Trong quá trình thực hiện kiểm tra, ngăn ngừa mối mọt nếu phát hiện mối, phải có biện pháp xử lý đảm bảo diệt mối triệt để.

3. Đối tượng xử lý: Chuột

- Tần suất kiểm tra và xử lý: 04 lần/ tháng.
- Tần suất thu gom xác chuột chết, xử lý mùi sau mỗi lần kiểm tra, đặt bẫy: 04 lần/ tháng.
- Trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý, đặt bẫy, thu gom xác, xử lý mùi có phát sinh tại các khu vực trong Bệnh viện đơn vị cung cấp phải có mặt xử lý trong vòng 60 phút

IV. Yêu cầu về nhân sự

- Nhân sự được đào tạo huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ diệt côn trùng, diệt chuột và an toàn lao động, có tác phong lịch sự, có tinh thần hợp tác tốt, đồng phục gọn gàng, có trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động.

V. Yêu cầu về thiết bị, dụng cụ

- Yêu cầu có đầy đủ thiết bị, dụng cụ để thực hiện các công việc kiểm tra xử lý chuột và các côn trùng không làm ảnh hưởng tới hoạt động chuyên môn của Bệnh viện

VI. Yêu cầu về chế phẩm, hóa chất

- Chế phẩm, hóa chất diệt côn trùng, diệt chuột có số đăng ký lưu hành sản phẩm còn hiệu lực theo Thông tư số 11/2020/TT-BYT Ban hành Danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế hoặc Thông tư số 19/2022/TT-BNNPTNT ngày 02/12/2022 ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

